

KẾ HOẠCH
THU - CHI CÁC KHOẢN QUỸ THEO QUY ĐỊNH, CÁC KHOẢN QUỸ THỎA
THUẬN, TỰ NGUYỆN TỪ PHỤ HUYNH PHỤC VỤ TRỰC TIẾP HỌC SINH
NĂM HỌC 2022 – 2023.

Căn cứ Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 3/8/2018 thông tư quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông tư số 55/2011/TT - BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo về ban hành điều lệ Ban đại diện CMHS;

Căn cứ thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ – HĐND, ngày 20/8/2021 về việc Quy định các khoản thu và mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Công văn 1609/UBND - GDĐT, ngày 21/06/2022 của ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2022-2023;

Hướng dẫn số 1486/HD - SGDDĐT, ngày 20/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập;

Công văn 686/GDDĐT, ngày 21/06/2022 phòng giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2022-2023

Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch hoạt động của Nhà trường năm học 2022 - 2023.

Trên cơ sở tình hình thực tế và nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 của nhà trường. Với Chủ trương **“Nhà nước và nhân dân cùng làm”** nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng Kế hoạch thu - chi quỹ thỏa thuận phục vụ trực tiếp học sinh, các khoản vận động tài trợ năm học 2022 – 2023 như sau:

Phần I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Thuận lợi:

- Trường được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương; được sự đồng thuận của toàn thể phụ huynh học sinh;
- Cha mẹ học sinh quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình, công tác Xã hội hóa giáo dục ngày càng được nhân rộng và hiệu quả;
- Đội ngũ CBQL có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý tốt. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, đoàn kết nhất trí cao, quan tâm đến học sinh, có trình độ đạt chuẩn, 100% giáo viên có tay nghề đạt yêu cầu trở lên.

2. Khó khăn:

- HS tăng nhanh, thiếu giáo viên, thiếu phòng học, cơ sở vật chất xuống cấp;
- Kinh phí Ngân sách Nhà nước cấp còn hạn hẹp; chi khác (chi thường xuyên) được ngân sách cấp hằng năm chỉ căn cứ trên quỹ lương của CBGVNV trong nhà trường và để phục vụ cho bản thân viên chức và người lao động. Vì vậy nhà trường chỉ hỗ trợ một phần các hoạt động giáo dục cho học sinh (ví dụ: chi trả tiền điện nước sinh hoạt hằng ngày của học sinh, sửa chữa CSVC nhỏ)

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Trường có 21 phòng học (16 phòng học kiên cố, 5 phòng học cấp 4 trong đó 20 phòng học văn hóa, 01 phòng tin học) 1 nhà ăn và bếp ăn một chiều có diện tích 70 m². Khuôn viên sân trường đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ xanh, sạch, đẹp; có hệ thống cây xanh, bồn hoa; có sân chơi, nguồn nước sạch đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt cho giáo viên và học sinh.

Hiện nhà trường còn thiếu 02 phòng học, chưa có phòng học Anh văn, thư viện...Học sinh đông, sân trường nhỏ hẹp, nhiều chỗ hư hỏng nặng không đảm bảo an toàn cho học sinh.

Phần II. KẾ HOẠCH THỎA THUẬN -VẬN ĐỘNG NĂM HỌC 2022-2023

I. CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH:

1. Bảo hiểm y tế:

Căn cứ công văn số 1260/BHXXH -QLT ngày 01/08/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Nông về việc triển khai công tác thu bảo hiểm y tế học sinh – sinh viên năm học 2022-2023

- Mức đóng BHYT hàng tháng:

$$1.490.000\text{đ/ tháng} \times 4,5\% \times 70\% = 46.935 \text{ đ/tháng}$$

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30 % , 241.380 đ/ 12 tháng; Học sinh đóng BHYT 70%

II. CÁC KHOẢN KINH PHÍ THỎA THUẬN PHỤC VỤ HỌC SINH

1. Quỹ Đội – Sao:

(Thực hiện theo Hướng dẫn số 19/HD-LN ngày 25/9/2018 của Sở tài chính, Sở GD&ĐT và tỉnh Đoàn Đắk Nông về việc thu, chi, quản lý và sử dụng quỹ Đội trong trường học)

a/ Đối tượng hưởng lợi: Học sinh toàn trường

b/ Mức thu: 5.000đ/em/tháng x 9 tháng = 45.000đ/em/năm:

830 học sinh x 45.000đ = 37.350.000đ

c/ Dự kiến chi: 36.900.000 (Ba mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung chi	Số tiền
1	- Chi cho các phong trào hoạt động đội	12.600.000
2	- Chi mua sắm thiết bị, cơ sở vật chất cho hoạt động đội	2.000.000
3	- Chi in phiếu sinh hoạt hè, giấy chứng nhận hoàn thành các chuyên hiệu rèn luyện đội viên....	1.000.000
4	- Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân:	6.500.000
5	- Chi tổ chức Trung thu, tết thiếu nhi (01/6) cho học sinh	12.250.000
6	- Chi các hoạt động khác...	3.000.000
	TỔNG CHI	37.350.000

2. Kinh phí thỏa thuận dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học

(Theo Nghị quyết số 06/2021/HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

2.1. Thuê người dọn vệ sinh

a/ Đối tượng hưởng lợi: Học sinh toàn trường

b/ Mức thu: 10.000đ/em/tháng x 830 em x 9 tháng = **74.700.000đ** (Bảy mươi tư triệu bảy trăm ngàn đồng)

b/ Dự kiến kinh phí chi cụ thể:

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung thực hiện	Kinh phí chi thỏa thuận từ phụ huynh học sinh
1	- Chi trả tiền công lao công hàng tháng trong năm học: gồm quét dọn sân khuôn viên trường, hai khu vệ sinh. 6.500.000/người/tháng x 1 người x 9 tháng/năm học (từ 01/9/2021 – 31/5/2022).	58.500.000
2	- Mua dụng cụ vệ sinh phục vụ cho học sinh, phục vụ công tác dọn vệ sinh, chi dịch vụ thu gom rác thải	16.200.000
	Tổng	74.700.000

2.2. Tiền ứng dụng công nghệ thông tin liên lạc:

a/ Mức thu

$830 \text{ em} \times 50.000\text{đ/ em /năm} = 41.500.000\text{đ/ năm}$

b/ Dự kiến chi trả : 41.500.000đ/ năm

Số tiền ghi bằng chữ: Bốn mươi một triệu năm trăm ngàn đồng.

2.3. Kinh phí thỏa thuận hỗ trợ các hoạt động giáo dục

a/ Đối tượng hưởng lợi: Học sinh toàn trường

b/ Mức thu: 20.000đ/em/năm

Dự kiến thu: $20.000\text{đ} \times 830 \text{ HS} = 16.600.000\text{đ}$

c/ Dự kiến nội dung chi: Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh (mua giấy A4 phô tô đề kiểm tra, đề ôn tập, mua giấy kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ cho học sinh năm học 2022-2023 sặc mực máy photocopy,)

2.4. Kinh phí thỏa thuận dịch vụ phục vụ công tác bán trú

a/ Đối tượng hưởng lợi: Học sinh bán trú (Dự kiến 440 em)

b/ Mức thu:

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tiền ăn	25.000đ/em/ngày
2	Tiền thuê người nấu ăn	50.000đ/tháng
3	Tiền thuê người chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ	100.000đ/em/tháng
4	Trang bị CSVC đầu cấp (bán trú mới) khối 1	300.000đ/em/năm
5	Trang bị CSVC (bán trú mới) khối 2	200.000đ/em/năm
6	Trang bị CSVC học sinh chuyển đến	100.000đ/em/năm
7	Sử dụng điện	5.000đ/em/tháng

- Tiền CSVC dự kiến thu được:

+ HS bán trú mới Khối 1: $120 \text{ em} \times 300.000\text{đ} = 36.000.000\text{đ}$

+ Học sinh bán trú khối 2: $80 \text{ em} \times 200.000\text{đ} = 16.000.000\text{đ}$

+ Học sinh bán trú chuyển đến: $10 \text{ em} \times 100.000\text{đ} = 2.000.000\text{đ}$

- Tiền điện: $440 \text{ em} \times 5.000\text{đ/tháng} = 2.200.000\text{đ/tháng}$

c/ Dự kiến chi:

- **Tiền ăn:** Thu 25.000đ/em/ngày. Trong đó: Bữa ăn bữa chính, ăn bữa xế là 21.000đ/học sinh/ngày ; Chi khác: 4.000đ (Gia vị, ga, nước máy, đồ dùng vệ sinh như bao tay chia đồ ăn, nước rửa chén, xà bông, nước lau sàn, vìm, bao tay, giấy vệ sinh, khẩu trang, ...)

- **Tiền thuê người nấu ăn:** chi 80% cho người trực tiếp làm; 20% cho công tác quản lý hành chính, cán bộ nhân viên có liên quan. (Đảm bảo thu đủ bù chi)

Tiền thuê người chăm sóc giấc ngủ: chi 80% cho người trực tiếp cho người trực tiếp chăm sóc giấc ngủ; 20% cho công tác quản lý hành chính, cán bộ nhân viên có liên quan. (Đảm bảo thu đủ bù chi)

- **Tiền trang bị CSVC đầu cấp:**

+ Sửa chữa thay thế bồn rửa bếp ăn bán trú sửa kính, phun sơn lại cửa sổ: 20.000.000đ

+ Mua sắm đồ dùng: Giá để chăn gối, cây phơi khăn mặt, đồ dùng nhà bếp: xong nồi, chảo, dao thớt, thìa, chén bát....30.000.000đ

+ Sửa chữa khác: 4.000.000đ

- Tiền điện: chi hỗ trợ trả tiền điện bán trú (thu đủ bù chi)

III. Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ.

1. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường:

Thực hiện theo Điều 10, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Do cha mẹ học sinh lớp tự nguyện đóng góp.

a/ Mục đích: Để phục vụ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường trong năm học.

b/ Đối tượng được hưởng lợi: Học sinh toàn trường

c/ Dự kiến nội dung chi:

- Chi công tác tổ chức các Hội nghị phụ huynh học sinh, họp ban chấp hành, Ban đại diện thường kỳ, đột xuất,

- Chi thăm hỏi học sinh ốm đau nặng, gặp tai nạn, thăm viếng học sinh, bố mẹ học sinh khi qua đời...

- Chi hỗ trợ tặng quà, học bổng cho học sinh nghèo, học sinh nghèo vượt khó, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt (mồ côi, không nơi nương tựa, bệnh hiểm nghèo...), chi động viên khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập trong năm học 2022-2023

Chi văn phòng phẩm hội, Chi khác...

III. Các nhu cầu thực tế khác của học sinh như: Đồng phục, bảng tên, áo quần thể dục; bảo hiểm thân thể, ...nhà trường sẽ hướng dẫn cho cha mẹ học sinh liên hệ trang bị theo khả năng, hoàn cảnh của từng gia đình.

IV. Đối tượng miễn giảm

- Miễn 100% các khoản: đối với học sinh không nơi nương tựa, bệnh hiểm nghèo; gia đình có 3 con học tại trường được miễn 1 em.

- Giảm 50% các khoản: đối với Học sinh nghèo; cận nghèo, khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

* Lưu ý: Phụ huynh phải nộp hồ sơ các đối tượng trên theo quy định về trường.

V. Thời gian huy động, vận động.

Thực hiện trong suốt năm học và tùy thuộc sự quyết định của cha mẹ học sinh. Các khoản thu có thể chia 2-3 lần đóng góp, thời điểm trong năm học. Tuy nhiên phụ huynh cố gắng hoàn thành trước khi năm học kết thúc.

VI. Tổ chức thực hiện

Nhà trường chỉ thu các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục để chi cho các khoản thật sự cần thiết phát sinh trong thực tế mà ngân sách nhà nước không đảm bảo hoạt chỉ đảm bảo một phần. Mức thu không vượt quá mức thu tối đa quy định tại Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND tỉnh. Nhà trường thực hiện thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

Nhà trường tổ chức cho học sinh ăn bán trú tại trường theo nhu cầu của cha mẹ học sinh và thuê người nấu ăn, người chăm sóc giấc ngủ đảm bảo số lượng người phù hợp với sĩ số học sinh tại từng thời điểm khác nhau (tăng hoặc giảm)

Đối với khoản thu thuê người nấu; chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ cho học sinh thực hiện theo mục 5, điểm c, Nghị quyết 06/2021 để tính chi trả cho phù hợp với từng đối tượng.

Nhà trường kêu gọi sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân tùy vào khả năng tài chính hỗ trợ đóng góp tự nguyện giúp nhà trường thực hiện kế hoạch, sửa chữa cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ hoạt động dạy và học.

Để thực hiện tốt các kế hoạch của nhà trường CBGVNV trong trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp cần làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức cá nhân làm tốt công tác xã hội hóa, phục vụ cho việc học tập của con em mình ngày một tốt hơn.

Chính quyền Địa phương cho chủ trương, giám sát việc thực hiện công tác xã hội hóa của nhà trường theo đúng chủ trương của nhà nước.

Định kỳ công khai công tác xã hội hóa theo quy định hiện hành. Làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân biết được hiệu quả của sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân đối với sự nghiệp của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch dự kiến thu - chi các khoản quỹ theo quy định, quỹ thỏa thuận, quỹ tự nguyện phục vụ học sinh, khoản huy động tự nguyện, tài trợ của trường TH Lê Hồng Phong năm học 2022 - 2023.

Nơi nhận:

- Các bộ phận, đoàn thể, ban ĐDCMHS;
- Lưu: VT, KT.

**TM. BDD CMHS
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Thọ

**ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Thị Dung